

BÁO CÁO

**Tổng hợp kết quả HĐND cấp huyện, cấp xã tán thành chủ trương về
Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Kạn năm 2025;
Đề án sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính năm 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 09/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức lấy ý kiến Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình và trình thông qua Hội đồng nhân dân các cấp về Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Đề án sắp xếp, nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh.

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Bắc Kạn báo cáo Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh kết quả tán thành chủ trương về Đề án sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã của tỉnh Bắc Kạn năm 2025; Đề án sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Căn cứ Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Kế hoạch số 243-KH/TU ngày 03/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn về phối hợp thực hiện Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 03/4/2025 của UBND tỉnh Bắc Kạn về triển khai thực hiện công tác sắp xếp đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 09/4/2025 về tổ chức lấy ý kiến Nhân dân là cử tri đại diện hộ gia đình và trình thông qua HĐND các cấp về Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2025; Đề án sắp xếp, nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh để chỉ đạo

UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn theo quy định.

Từ ngày 17/4/2025 đến ngày 19/4/2025, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành việc lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn.

Sau khi có kết quả lấy ý kiến Nhân dân, UBND tỉnh Thái Nguyên, UBND tỉnh Bắc Kạn đã tiếp thu, hoàn thiện 2 Đề án và gửi HĐND cấp xã, cấp huyện xem xét, biểu quyết về chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã. Kết quả, HĐND tại 108 ĐVHC cấp xã, 08 ĐVHC cấp huyện đã hoàn thành việc tổ chức kỳ họp để biểu quyết và ban hành Nghị quyết tán thành chủ trương sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Bắc Kạn năm 2025; sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THÔNG QUA CHỦ TRƯỞNG CỦA HĐND CẤP XÃ, CẤP HUYỆN

1. Kết quả tán thành chủ trương về Đề án sắp xếp ĐVHC cấp xã của tỉnh Bắc Kạn năm 2025

1.1. Đại biểu HĐND cấp xã:

- Số đại biểu được triệu tập: 1.812 đại biểu.
- Số đại biểu có mặt: 1.687 đại biểu (chiếm 93% so với số đại biểu được triệu tập), trong đó:
 - + Số đại biểu đồng ý: 1.682 đại biểu (chiếm 99,7% so với số đại biểu có mặt);
 - + Số đại biểu không đồng ý: 05 đại biểu (chiếm 0,3% so với số đại biểu có mặt).

1.2. Đại biểu HĐND cấp huyện:

- Số đại biểu được triệu tập: 207 đại biểu.
- Số đại biểu có mặt: 198 đại biểu (chiếm 95,6% so với số đại biểu được triệu tập), trong đó:
 - + Số đại biểu đồng ý: 198 đại biểu (chiếm 100%);
 - + Số đại biểu không đồng ý: 0 đại biểu (chiếm 0%).

(có biểu phụ lục gửi kèm)

2. Kết quả tán thành chủ trương về Đề án sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên

2.1. Đại biểu HĐND cấp xã:

- Số đại biểu được triệu tập: 1.812 đại biểu.
- Số đại biểu có mặt: 1.687 đại biểu (chiếm 93% so với số đại biểu được triệu tập), trong đó:
 - + Số đại biểu đồng ý: 1.687 đại biểu (chiếm 100%);

+ Số đại biểu không đồng ý: 0 đại biểu (chiếm 0%).

2.2. Đại biểu HĐND cấp huyện:

- Số đại biểu được triệu tập: 207 đại biểu.

- Số đại biểu có mặt: 198 đại biểu (chiếm 95,6% so với số đại biểu được triệu tập), trong đó:

+ Số đại biểu đồng ý: 198 đại biểu (chiếm 100%);

+ Số đại biểu không đồng ý: 0 đại biểu (chiếm 0%).

(có biểu phụ lục gửi kèm)

3. Các ý kiến khác

HĐND xã Quảng Khê, huyện Ba Bể đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét đặt tên ĐVHC sau sắp xếp là xã Quảng Khê và trụ sở hành chính đặt tại xã Quảng Khê. Tuy nhiên, Đề án UBND tỉnh gửi xin ý kiến Nhân dân tại 4 xã (Đồng Phúc, Quảng Khê, Hoàng Trĩ, Bằng Phúc, trong đó có nội dung: “*thành lập xã Đồng Phúc trên cơ sở hợp nhất xã Quảng Khê, xã Hoàng Trĩ, xã Đồng Phúc và xã Bằng Phúc; nơi đặt trụ sở làm việc của xã Đồng Phúc tại xã Đồng Phúc, huyện Ba Bể (ĐVHC trước sắp xếp)*”; trên cơ sở tổng hợp, nhận được sự đồng thuận cao của Nhân dân, cụ thể: Đồng Phúc: 100%, Hoàng Trĩ: 92,15%, Quảng Khê: 85,48%, Bằng Phúc: 64,32%. Theo đó, UBND tỉnh giữ nguyên tên gọi và trụ sở làm việc như đã thể hiện tại Đề án.

Trên đây là Báo cáo tổng hợp kết quả HĐND cấp huyện, cấp xã tán thành chủ trương về Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Kạn năm 2025; Đề án sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- HĐND, UBND tỉnh Thái Nguyên;
- Ủy ban MTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- Các sở, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Bắc Kạn;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NCPC (Hòa).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đăng Bình



**THÔNG KÊ KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT TÁN THÀNH CHỦ TRƯỞNG SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA
TỈNH BẮC KẠN NĂM 2025; SẮP XẾP, NHẬP TỈNH BẮC KẠN VÀ TỈNH THÁI NGUYÊN**

(Kèm theo Báo cáo số **286**/BC-UBND ngày 22/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Đơn vị	Đại biểu triệu tập	Đại biểu có mặt	Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Bắc Kạn						Đại biểu triệu tập	Đại biểu có mặt	Đề án sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên					
				Đại biểu đồng ý	Đại biểu không đồng ý	Tỷ lệ đồng ý/triệu tập	Tỷ lệ đồng ý/có mặt	Tỷ lệ không đồng ý/triệu tập	Tỷ lệ không đồng ý/có mặt			Đại biểu đồng ý	Đại biểu không đồng ý	Tỷ lệ đồng ý/triệu tập	Tỷ lệ đồng ý/có mặt	Tỷ lệ không đồng ý/triệu tập	Tỷ lệ không đồng ý/có mặt
A	HĐND cấp huyện	207	198	198	0	96%	100%	0%	0%	207	198	198	0	96%	100%	0%	0%
1	Huyện Ba Bể	27	27	27	0	100%	100%	0%	0%	27	27	27	0	100%	100%	0%	0%
2	Huyện Bạch Thông	22	22	22	0	100%	100%	0%	0%	22	22	22	0	100%	100%	0%	0%
3	Huyện Chợ Đồn	30	28	28	0	93%	100%	0%	0%	30	28	28	0	93%	100%	0%	0%
4	Huyện Chợ Mới	24	23	23		96%	100%	0%	0%	24	23	23	0	96%	100%	0%	0%
5	Huyện Na Rì	27	24	24	0	89%	100%	0%	0%	27	24	24	0	89%	100%	0%	0%
6	Huyện Ngân Sơn	25	24	24	0	96%	100%	0%	0%	25	24	24	0	96%	100%	0%	0%
7	Huyện Pác Nặm	26	25	25	0	96%	100%	0%	0%	26	25	25	0	96%	100%	0%	0%
8	Thành phố Bắc Kạn	26	25	25	0	96%	100%	0%	0%	26	25	25	0	96%	100%	0%	0%
B	HĐND cấp xã	1812	1687	1682	5	93%	100%	0%	0%	1812	1687	1687	0	93%	100%	0%	0%
I	Ba Bể	278	256	256	0	92%	100%	0%	0%	278	256	256	0	92%	100%	0%	0%
1	Xã Khang Ninh	19	19	19	0	100%	100%	0%	0%	19	19	19	0	100%	100%	0%	0%
2	Xã Chu Hương	18	16	16	0	89%	100%	0%	0%	18	16	16	0	89%	100%	0%	0%
3	Xã Phúc Lộc	21	19	19	0	90%	100%	0%	0%	21	19	19	0	90%	100%	0%	0%
4	Xã Hà Hiệu	18	15	15	0	83%	100%	0%	0%	18	15	15	0	83%	100%	0%	0%
5	Thị trấn Chợ Rã	18	16	16	0	89%	100%	0%	0%	18	16	16	0	89%	100%	0%	0%
6	Xã Hoàng Trĩ	14	13	13	0	93%	100%	0%	0%	14	13	13	0	93%	100%	0%	0%
7	Mỹ Phương	21	21	21	0	100%	100%	0%	0%	21	21	21	0	100%	100%	0%	0%
8	Xã Thượng Giáo	21	19	19	0	90%	100%	0%	0%	21	19	19	0	90%	100%	0%	0%
9	Xã Quảng Khê	20	17	17	0	85%	100%	0%	0%	20	17	17	0	85%	100%	0%	0%
10	Xã Đồng Phúc	16	16	16	0	100%	100%	0%	0%	16	16	16	0	100%	100%	0%	0%
11	Xã Bành Trạch	19	19	19	0	100%	100%	0%	0%	19	19	19	0	100%	100%	0%	0%
12	Xã Địa Linh	18	18	18	0	100%	100%	0%	0%	18	18	18	0	100%	100%	0%	0%
13	Xã Yên Dương	19	17	17	0	89%	100%	0%	0%	19	17	17	0	89%	100%	0%	0%

TT	Đơn vị	Đại biểu triệu tập	Đại biểu có mặt	Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Bắc Kạn						Đại biểu triệu tập	Đại biểu có mặt	Đề án sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên					
				Đại biểu đồng ý	Đại biểu không đồng ý	Tỷ lệ đồng ý/triệu tập	Tỷ lệ đồng ý/có mặt	Tỷ lệ không đồng ý/triệu tập	Tỷ lệ không đồng ý/có mặt			Đại biểu đồng ý	Đại biểu không đồng ý	Tỷ lệ đồng ý/triệu tập	Tỷ lệ đồng ý/có mặt	Tỷ lệ không đồng ý/triệu tập	Tỷ lệ không đồng ý/có mặt
14	Xã Nam Mẫu	17	16	16	0	94%	100%	0%	0%	17	16	16	0	94%	100%	0%	0%
15	Xã Cao Thượng	19	15	15	0	79%	100%	0%	0%	19	15	15	0	79%	100%	0%	0%
II	Bạch Thông	213	203	203	0	95%	100%	0%	0%	213	203	203	0	95%	100%	0%	0%
1	Xã Cao Sơn	14	14	14	0	100%	100%	0%	0%	14	14	14	0	100%	100%	0%	0%
2	Xã Vũ Muộn	13	11	11	0	85%	100%	0%	0%	13	11	11	0	85%	100%	0%	0%
3	Xã Sỹ Bình	14	14	14	0	100%	100%	0%	0%	14	14	14	0	100%	100%	0%	0%
4	Xã Vi Hương	17	17	17	0	100%	100%	0%	0%	17	17	17	0	100%	100%	0%	0%
5	Thị trấn Phủ Thông	18	18	18	0	100%	100%	0%	0%	18	18	18	0	100%	100%	0%	0%
6	Xã Tân Tú	18	18	18	0	100%	100%	0%	0%	18	18	18	0	100%	100%	0%	0%
7	Xã Lục Bình	15	14	14	0	93%	100%	0%	0%	15	14	14	0	93%	100%	0%	0%
8	Xã Quân Hà	18	15	15	0	83%	100%	0%	0%	18	15	15	0	83%	100%	0%	0%
9	Xã Cẩm Giàng	16	15	15	0	94%	100%	0%	0%	16	15	15	0	94%	100%	0%	0%
10	Xã Nguyên Phúc	15	15	15	0	100%	100%	0%	0%	15	15	15	0	100%	100%	0%	0%
11	Xã Mỹ Thanh	17	17	17	0	100%	100%	0%	0%	17	17	17	0	100%	100%	0%	0%
12	Xã Quang Thuận	13	12	12	0	92%	100%	0%	0%	13	12	12	0	92%	100%	0%	0%
13	Xã Dương Phong	11	10	10	0	91%	100%	0%	0%	11	10	10	0	91%	100%	0%	0%
14	Xã Đôn Phong	14	13	13	0	93%	100%	0%	0%	14	13	13	0	93%	100%	0%	0%
III	Chợ Đồn	330	310	307	3	93%	99%	1%	1%	330	310	310	0	94%	100%	0%	0%
1	Thị trấn Bằng Lũng	22	22	22	0	100%	100%	0%	0%	22	22	22	0	100%	100%	0%	0%
2	Xã Phương Viên	21	21	21	0	100%	100%	0%	0%	21	21	21	0	100%	100%	0%	0%
3	Xã Bằng Lãng	15	13	13	0	87%	100%	0%	0%	15	13	13	0	87%	100%	0%	0%
4	Xã Ngọc Phái	19	18	18	0	95%	100%	0%	0%	19	18	18	0	95%	100%	0%	0%
5	Xã Đại Sào	12	11	11	0	92%	100%	0%	0%	12	11	11	0	92%	100%	0%	0%
6	Xã Yên Mỹ	14	13	13	0	93%	100%	0%	0%	14	13	13	0	93%	100%	0%	0%
7	Xã Yên Phong	17	16	16	0	94%	100%	0%	0%	17	16	16	0	94%	100%	0%	0%
8	Xã Bình Trung	20	17	17	0	85%	100%	0%	0%	20	17	17	0	85%	100%	0%	0%
9	Xã Nghĩa Tá	14	13	13	0	93%	100%	0%	0%	14	13	13	0	93%	100%	0%	0%
10	Xã Lương Bằng	15	15	15	0	100%	100%	0%	0%	15	15	15	0	100%	100%	0%	0%
11	Xã Quảng Bạch	15	12	12	0	80%	100%	0%	0%	15	12	12	0	80%	100%	0%	0%
12	Xã Tân Lập	14	13	13	0	93%	100%	0%	0%	14	13	13	0	93%	100%	0%	0%
13	Xã Đồng Lạc	18	18	18	0	100%	100%	0%	0%	18	18	18	0	100%	100%	0%	0%

TT	Đơn vị	Đại biểu triệu tập	Đại biểu có mặt	Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Bắc Kạn						Đại biểu triệu tập	Đại biểu có mặt	Đề án sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên					
				Đại biểu đồng ý	Đại biểu không đồng ý	Tỷ lệ đồng ý/triệu tập	Tỷ lệ đồng ý/có mặt	Tỷ lệ không đồng ý/triệu tập	Tỷ lệ không đồng ý/có mặt			Đại biểu đồng ý	Đại biểu không đồng ý	Tỷ lệ đồng ý/triệu tập	Tỷ lệ đồng ý/có mặt	Tỷ lệ không đồng ý/triệu tập	Tỷ lệ không đồng ý/có mặt
14	Xã Nam Cường	19	18	18	0	95%	100%	0%	0%	19	18	18	0	95%	100%	0%	0%
15	Xã Xuân Lạc	16	16	16	0	100%	100%	0%	0%	16	16	16	0	100%	100%	0%	0%
16	Xã Yên Thượng	13	12	12	0	92%	100%	0%	0%	13	12	12	0	92%	100%	0%	0%
17	Xã Yên Thịnh	13	12	12	0	92%	100%	0%	0%	13	12	12	0	92%	100%	0%	0%
18	Xã Bản Thi	15	14	14	0	93%	100%	0%	0%	15	14	14	0	93%	100%	0%	0%
19	Xã Bằng Phúc	19	17	17	0	89%	100%	0%	0%	19	17	17	0	89%	100%	0%	0%
20	Xã Đồng Thắng	19	19	16	3	84%	84%	16%	16%	19	19	19	0	100%	100%	0%	0%
IV	Chợ Mới	236	213	213	0	90%	100%	0%	0%	236	213	213	0	90%	100%	0%	0%
1	Xã Tân Sơn	14	13	13	0	93%	100%	0%	0%	14	13	13	0	93%	100%	0%	0%
2	Xã Hòa Mục	16	13	13	0	81%	100%	0%	0%	16	13	13	0	81%	100%	0%	0%
3	Xã Cao Kỳ	18	18	18	0	100%	100%	0%	0%	18	18	18	0	100%	100%	0%	0%
4	Xã Nông Hạ	18	15	15	0	83%	100%	0%	0%	18	15	15	0	83%	100%	0%	0%
5	Xã Thanh Thịnh	17	16	16	0	94%	100%	0%	0%	17	16	16	0	94%	100%	0%	0%
6	Xã Thanh Mai	17	15	15	0	88%	100%	0%	0%	17	15	15	0	88%	100%	0%	0%
7	Xã Thanh Vân	17	17	17	0	100%	100%	0%	0%	17	17	17	0	100%	100%	0%	0%
8	Xã Mai Lạp	13	12	12	0	92%	100%	0%	0%	13	12	12	0	92%	100%	0%	0%
9	Thị trấn Đồng Tâm	19	16	16	0	84%	100%	0%	0%	19	16	16	0	84%	100%	0%	0%
10	Xã Như Cồ	19	18	18	0	95%	100%	0%	0%	19	18	18	0	95%	100%	0%	0%
11	Xã Quảng Chu	20	17	17	0	85%	100%	0%	0%	20	17	17	0	85%	100%	0%	0%
12	Xã Bình Văn	15	12	12	0	80%	100%	0%	0%	15	12	12	0	80%	100%	0%	0%
13	Xã Yên Hân	15	15	15	0	100%	100%	0%	0%	15	15	15	0	100%	100%	0%	0%
14	Xã Yên Cư	18	16	16	0	89%	100%	0%	0%	18	16	16	0	89%	100%	0%	0%
V	Na Rì	264	244	244	0	92%	100%	0%	0%	264	244	244	0	92%	100%	0%	0%
1	Thị trấn Yên Lạc	19	15	15	0	79%	100%	0%	0%	19	15	15	0	79%	100%	0%	0%
2	Xã Kim Lư	16	14	14	0	88%	100%	0%	0%	16	14	14	0	88%	100%	0%	0%
3	Xã Sơn Thành	18	15	15	0	83%	100%	0%	0%	18	15	15	0	83%	100%	0%	0%
4	Xã Cường Lợi	14	14	14	0	100%	100%	0%	0%	14	14	14	0	100%	100%	0%	0%
5	Xã Văn Vũ	16	15	15	0	94%	100%	0%	0%	16	15	15	0	94%	100%	0%	0%
6	Xã Văn Lang	18	18	18	0	100%	100%	0%	0%	18	18	18	0	100%	100%	0%	0%
7	Xã Kim Hỷ	15	15	15	0	100%	100%	0%	0%	15	15	15	0	100%	100%	0%	0%

TT	Đơn vị	Đại biểu triệu tập	Đại biểu có mặt	Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Bắc Kạn						Đại biểu triệu tập	Đại biểu có mặt	Đề án sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên					
				Đại biểu đồng ý	Đại biểu không đồng ý	Tỷ lệ đồng ý/triệu tập	Tỷ lệ đồng ý/có mặt	Tỷ lệ không đồng ý/triệu tập	Tỷ lệ không đồng ý/có mặt			Đại biểu đồng ý	Đại biểu không đồng ý	Tỷ lệ đồng ý/triệu tập	Tỷ lệ đồng ý/có mặt	Tỷ lệ không đồng ý/triệu tập	Tỷ lệ không đồng ý/có mặt
8	Xã Lương Thượng	10	9	9	0	90%	100%	0%	0%	10	9	9	0	90%	100%	0%	0%
9	Xã Trần Phú	19	16	16	0	84%	100%	0%	0%	19	16	16	0	84%	100%	0%	0%
10	Xã Văn Minh	14	10	10	0	71%	100%	0%	0%	14	10	10	0	71%	100%	0%	0%
11	Xã Cư Lễ	16	16	16	0	100%	100%	0%	0%	16	16	16	0	100%	100%	0%	0%
12	Xã Đồng Xá	12	12	12	0	100%	100%	0%	0%	12	12	12	0	100%	100%	0%	0%
13	Xã Xuân Dương	17	17	17	0	100%	100%	0%	0%	17	17	17	0	100%	100%	0%	0%
14	Xã Liêm Thủy	14	14	14	0	100%	100%	0%	0%	14	14	14	0	100%	100%	0%	0%
15	Xã Côn Minh	17	15	15	0	88%	100%	0%	0%	17	15	15	0	88%	100%	0%	0%
16	Xã Quang Phong	14	14	14	0	100%	100%	0%	0%	14	14	14	0	100%	100%	0%	0%
17	Xã Dương Sơn	15	15	15	0	100%	100%	0%	0%	15	15	15	0	100%	100%	0%	0%
VI	Ngân Sơn	168	153	153	0	91%	100%	0%	0%	168	153	153	0	91%	100%	0%	0%
1	Thị trấn Nà Phặc	20	16	16	0	80%	100%	0%	0%	20	16	16	0	80%	100%	0%	0%
2	Thị trấn Vân Tùng	14	13	13	0	93%	100%	0%	0%	14	13	13	0	93%	100%	0%	0%
3	Xã Cốc Đán	17	17	17	0	100%	100%	0%	0%	17	17	17	0	100%	100%	0%	0%
4	Xã Thượng Ân	14	14	14	0	100%	100%	0%	0%	14	14	14	0	100%	100%	0%	0%
5	Xã Bằng Vân	18	15	15	0	83%	100%	0%	0%	18	15	15	0	83%	100%	0%	0%
6	Xã Đức Vân	13	11	11	0	85%	100%	0%	0%	13	11	11	0	85%	100%	0%	0%
7	Xã Thượng Quan	19	18	18	0	95%	100%	0%	0%	19	18	18	0	95%	100%	0%	0%
8	Xã Thuần Mang	18	18	18	0	100%	100%	0%	0%	18	18	18	0	100%	100%	0%	0%
9	Xã Hiệp Lực	21	18	18	0	86%	100%	0%	0%	21	18	18	0	86%	100%	0%	0%
10	Xã Trung Hòa	14	13	13	0	93%	100%	0%	0%	14	13	13	0	93%	100%	0%	0%
VII	Pác Nặm	174	166	164	2	94%	99%	1%	1%	174	166	166	0	95%	100%	0%	0%
1	Xã An Thắng	14	13	13	0	93%	100%	0%	0%	14	13	13	0	93%	100%	0%	0%
2	Xã Bằng Thành	20	18	16	2	80%	89%	10%	11%	20	18	18	0	90%	100%	0%	0%
3	Xã Bộc Bó	18	18	18	0	100%	100%	0%	0%	18	18	18	0	100%	100%	0%	0%
4	Xã Cao Tân	21	20	20	0	95%	100%	0%	0%	21	20	20	0	95%	100%	0%	0%
5	Xã Cổ Linh	18	18	18	0	100%	100%	0%	0%	18	18	18	0	100%	100%	0%	0%
6	Xã Công Bằng	16	16	16	0	100%	100%	0%	0%	16	16	16	0	100%	100%	0%	0%
7	Xã Giáo Hiệu	15	15	15	0	100%	100%	0%	0%	15	15	15	0	100%	100%	0%	0%
8	Xã Nghiên Loan	19	18	18	0	95%	100%	0%	0%	19	18	18	0	95%	100%	0%	0%

TT	Đơn vị	Đại biểu triệu tập	Đại biểu có mặt	Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Bắc Kạn						Đại biểu triệu tập	Đại biểu có mặt	Đề án sắp xếp, nhập tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên					
				Đại biểu đồng ý	Đại biểu không đồng ý	Tỷ lệ đồng ý/triệu tập	Tỷ lệ đồng ý/có mặt	Tỷ lệ không đồng ý/triệu tập	Tỷ lệ không đồng ý/có mặt			Đại biểu đồng ý	Đại biểu không đồng ý	Tỷ lệ đồng ý/triệu tập	Tỷ lệ đồng ý/có mặt	Tỷ lệ không đồng ý/triệu tập	Tỷ lệ không đồng ý/có mặt
9	Xã Nhạn Môn	16	15	15	0	94%	100%	0%	0%	16	15	15	0	94%	100%	0%	0%
10	Xã Xuân La	17	15	15	0	88%	100%	0%	0%	17	15	15	0	88%	100%	0%	0%
VIII	TP Bắc Kạn	149	142	142	0	95%	100%	0%	0%	149	142	142	0	95%	100%	0%	0%
1	Xã Dương Quang	17	16	16	0	94%	100%	0%	0%	17	16	16	0	94%	100%	0%	0%
2	Phường Nguyễn Thị Minh Khai	20	19	19	0	95%	100%	0%	0%	20	19	19	0	95%	100%	0%	0%
3	Phường Huyền Tụng	17	16	16	0	94%	100%	0%	0%	17	16	16	0	94%	100%	0%	0%
4	Phường Đức Xuân	20	19	19	0	95%	100%	0%	0%	20	19	19	0	95%	100%	0%	0%
5	Phường Sông Cầu	19	19	19	0	100%	100%	0%	0%	19	19	19	0	100%	100%	0%	0%
6	Phường Phùng Chí Kiên	20	20	20	0	100%	100%	0%	0%	20	20	20	0	100%	100%	0%	0%
7	Xã Nông Thượng	20	17	17	0	85%	100%	0%	0%	20	17	17	0	85%	100%	0%	0%
8	Phường Xuất Hóa	16	16	16	0	100%	100%	0%	0%	16	16	16	0	100%	100%	0%	0%
Tổng cộng (A+B)		2019	1885	1880	5	93%	100%	0%	0%	2019	1885	1885	0	93%	100%	0%	0%